

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 273/2023/DS-PT
Ngày 10-11-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Nga

Các Thẩm phán: Bà Trịnh Thị Phúc

Bà Trần Thị Thanh Thuý

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Hồng Thuý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 297/2023/TLPT-DS ngày 02 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2023/DS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 612/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** bà Võ Thị Q, sinh năm 1984;

Địa chỉ: ấp G, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

- **Bị đơn:**

1. Ông Trần Hải Đ, sinh năm 1987;

2. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1987;

Cùng địa chỉ: ấp G, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của các bị đơn: ông Nguyễn Thanh R, sinh năm: 1965; địa chỉ: ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

(Được ủy quyền Theo Giấy ủy quyền ngày 27/7/2023).

- **Người kháng cáo:** bị đơn ông Trần Hải Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/6/2021 và các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng tại Toà án cấp sơ thẩm, nguyên đơn bà Võ Thị Q trình bày:

Vào ngày 26/3/2018, bà có cho ông Trần Hải Đ, bà Phạm Thị T vay số tiền 750.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất vay 3%/tháng, thời hạn vay là 7 ngày với mục đích đảo nợ cho ngân hàng. Ông Đ có viết biên nhận nhận số tiền. Tuy nhiên đến thời hạn trả nợ, ông Đ, bà T vẫn không thanh toán, bà Q có yêu cầu ông Đ bà T trả tiền nhiều lần nhưng họ không thực hiện việc trả nợ.

Bà Q khởi kiện yêu cầu ông Trần Hải Đ, bà Phạm Thị T phải liên đới thanh toán cho bà số tiền vay gốc là 750.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 1,65%/tháng, từ ngày 26/3/2018 đến ngày xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Q thay đổi yêu cầu tính mức lãi suất thanh toán là 0,83%/tháng từ ngày 26/3/2018 đến ngày xét xử.

Trong văn bản ngày 18 tháng 02 năm 2022, bị đơn ông Trần Hải Đ trình bày:

Ông Đ có vay tiền của bà Q nhiều lần nhưng đã thanh toán xong, biên nhận ghi ngày 26/3/2018 mà bà Q cung cấp cho Toà án với nội dung ông vay số tiền 750.000.000 đồng không phải là chữ viết và chữ ký của ông, ông không còn nợ bà Q số tiền nào. Việc ông vay tiền, vợ ông bà Phạm Thị T không biết, ông có yêu cầu giám định chữ ký và chữ viết trong biên nhận ngày 26/3/2018. Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn.

Trong biên bản hoà giải ngày 01/8/2023, người đại diện hợp pháp của ông Đ là ông Nguyễn Thanh R trình bày cho rằng, ông Đ có vay của bà Q số tiền 50.000.000 đồng vào ngày 26/3/2018, không có vay số tiền 750.000.000 đồng, việc vay tiền chỉ có một mình ông Đ thực hiện nên ông Đ đồng ý trả lại cho bà Q 50.000.000 đồng cùng lãi suất theo mức lãi 1,65%/tháng từ ngày 26/3/2018 cho đến nay. Tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm, ông Đ cho rằng ông Đ có viết biên nhận vay số tiền 50.000.000 đồng của bà Q, số “7” phía trước được viết thêm vào, số tiền vay 50.000.000 đồng ông đã trả xong không còn nợ nên ông Đ không đồng ý thanh toán nợ cho bà Q.

Bị đơn bà Phạm Thị T do ông Nguyễn Thanh R đại diện trình bày:

Thông nhất theo nội dung trình bày của ông Trần Hải Đ, không đồng ý liên đới với ông Đ trả số tiền vay là 750.000.000 đồng và lãi suất theo yêu cầu khởi kiện của bà Q.

Vụ án được Toà án cấp sơ thẩm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng các đương sự không thoả thuận được với nhau.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2023/DS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T đã căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Võ Thị Q đối với ông Trần Hải Đ về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Trần Hải Đ phải có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị Q tổng số tiền 1.154.210.000 đồng (Trong đó 750.000.000 đồng tiền vay gốc + lãi suất số tiền 404.210.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về chi phí giám định: Ông Trần Hải Đ phải chịu tổng chi phí giám định là 24.600.000 đồng. Ông Đ đã nộp xong.

3. Về án phí:

Ông Trần Hải Đ phải chịu 46.626.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Võ Thị Q không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà Q 24.470.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003021 ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Long An.

Bà Phạm Thị T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền và nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/9/2023, bị đơn ông Trần Hải Đ làm đơn kháng cáo không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm, các đương sự không thoả thuận được với nhau, nguyên đơn bà Võ Thị Q giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn ông Trần Hải Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không đồng ý thanh toán tiền cho bà Q, trình bày cho rằng, ông Đ chỉ vay của bà Q 50.000.000 đồng trong một lần, trả xong số tiền nhưng không lấy lại giấy nợ.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc chấp hành pháp luật trong giai đoạn xét xử phúc thẩm cho rằng: Toà án cấp phúc thẩm và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, kháng cáo của bị đơn ông Trần Hải Đ trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Trần Hải Đ là không có cơ sở, vì qua các lần giám định của cơ quan chuyên môn đã xác định người ký tên vào giấy vay tiền là ông Trần Hải Đ, cũng xác định không có dấu hiệu sửa xoá số tiền vay trong giấy vay tiền, Toà án cấp sơ thẩm buộc trách nhiệm trả nợ của ông Đ là có căn cứ. Ông Đ cũng không xuất trình chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Kháng cáo của bị đơn ông Trần Hải Đ được thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 272, 273 và 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Nguyên đơn bà Võ Thị Q khởi kiện yêu cầu ông Trần Hải Đ và bà Phạm Thị T liên đới thanh toán số tiền 750.000.000 đồng cùng tiền lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày vay 26/3/2018 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Q, buộc ông Đ thanh toán cho bà Q số tiền đã vay cùng tiền lãi phát sinh, không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bà T liên đới trách nhiệm trả nợ nên ông Đ đã kháng cáo.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Đ không đồng ý thanh toán số tiền 750.000.000 đồng cùng tiền lãi phát sinh thấy rằng:

[3.1] Căn cứ vào biên nhận tay vay số tiền 750.000.000 đồng thì thể hiện nội dung ông Đ có vay của bà Q số tiền 750.000.000 đồng, chữ ký đứng tên Trần Hải Đ và chữ viết họ tên Trần Hải Đ được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L và Phân viện Khoa học hình sự tại T giám định tại Kết luận giám định số 325-KL-KTHS ngày 29/4/2022 và Kết luận số 3662/KL-KTHS ngày 21/7/2022. Ngoài ra Phân viện Khoa học hình sự tại T cũng đã giám định số “7” trong số “750.000.000đ” cùng loại mực và do một người viết ra trong Kết luận giám định số 1520/KL-KTHS ngày 22/3/2023. Điều này cho thấy ông Đ có vay của bà Q số tiền 750.000.000 đồng, ông Đ cho rằng ông Đ có vay của bà Q số tiền 50.000.000 đồng cùng ngày 26/3/2018 có giữ biên nhận nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh.

[3.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đ cùng người đại diện hợp pháp của ông Đ có nhiều lời khai khác nhau, trong bản tự khai ngày 18/02/2022, ông Đ không thừa nhận chữ ký và chữ viết tên trong biên nhận ngày 26/3/2018 nên không đồng ý trả tiền, sau đó trong biên bản hoà giải ngày 01/8/2023, người đại diện hợp pháp của ông Đ bà T thừa nhận ông Đ có vay của bà Q 50.000.000 đồng và đồng ý thanh toán số tiền này cùng lãi suất phát sinh theo mức 1,65%/tháng. Đến tại phiên toà sơ thẩm, ông Đ không đồng ý thanh toán toàn bộ số tiền theo yêu cầu của bà Q. Tại phiên toà phúc thẩm, ông Đ cho rằng có vay của bà Q số tiền 50.000.000 đồng có lập biên nhận đã thanh toán xong, nhưng không lấy biên nhận lại. Điều này cho thấy ông Đ không trung thực, gây khó khăn cho Toà án trong quá trình Toà án thu thập chứng cứ giải quyết vụ án. Ông Đ kháng cáo không cung cấp chứng cứ mới, nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo mà cần bác yêu cầu này. Tuy nhiên đối với việc tuyên lãi suất chậm trả trong trường hợp các bên có thoả thuận lãi, Toà án cấp sơ thẩm tuyên chưa đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 gây thiệt thòi quyền lợi cho bà Q, do bà Q không kháng cáo nên không xem xét sửa bản án sơ thẩm về phần này.

[4] Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn là có cơ sở và cũng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí phúc thẩm: do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên ông Đ phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2023/DS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Điều 26, 35, 39, 147, 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Q đối với ông Trần Hải Đ về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Trần Hải Đ phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Võ Thị Q tổng số tiền 1.154.210.000 đồng (trong đó gồm 750.000.000 đồng tiền vay gốc và 404.210.000 đồng tiền lãi).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Bác yêu cầu của bà Võ Thị Q yêu cầu bà Phạm Thị T liên đới cùng ông Trần Hải Đ thanh toán số nợ trên.

2. Về chi phí giám định: Ông Trần Hải Đ phải chịu tổng số tiền là 24.600.000 đồng. Số tiền này ông Đ đã nộp xong.

3. Về án phí:

Ông Trần Hải Đ phải chịu 46.626.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Võ Thị Q không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà Q 24.470.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003021 ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Long An.

Bà Phạm Thị T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Hải Đ phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp theo biên lai số 0001394 ngày 07/9/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T, tỉnh Long An.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Kim Nga

Các Thẩm Phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Trịnh Thị Phúc – Trần Thị Thanh Thúy

Lê Thị Kim Nga